

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/HS-ST
Ngày 26 tháng 11 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Dục

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Chữ
Ông Nguyễn Viết Thắng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thu Lam - Thư ký viên

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hưng Yên tham gia phiên
tòa:** Ông Đỗ Đức Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên (TAND huyện Tiên Lữ cũ), xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Lò Văn M (Tên gọi khác: không). Sinh năm: 2000. Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: B, xã Mùòng L, tỉnh S; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12. Bố đẻ: Lò Văn C, Sinh năm 1973; Mẹ đẻ: Lò Thị X, Sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2025 đến ngày 04/8/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Minh Ánh – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên (Có mặt)

* **Người chứng kiến:**

- Ông Lê Xuân H, sinh năm 1954 (Vắng mặt)

- Ông Lê Duy L, sinh năm 1977 (Vắng mặt)

Đều trú tại: thôn S, xã Phạm N, tỉnh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 01/8/2025, tổ công tác công an xã Phạm Ngũ Lão, tỉnh Hưng Yên tuần tra trên đường QL. 38 thuộc địa phận thôn Sa Lung, xã Phạm Ngũ Lão, tỉnh Hưng Yên, phát hiện một nam thanh niên điều khiển xe mô tô

nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn đen, biển số 26K4-9244 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, xác định danh tính đối tượng là Lò Văn M, sinh năm 2000, có hộ khẩu thường trú tại Bản Tong, xã Mường La, tỉnh Sơn La; Chỗ ở hiện tại thôn Bái Dương, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng. Quá trình kiểm tra, phát hiện tại túi quần phía trước bên trái Lò Văn M đang mặc có 01 gói nilon màu xanh kích thước (0,9x1,7)cm bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng được niêm phong ký hiệu I. M khai nhận chất dạng cục và bột màu trắng nêu trên là ma túy loại Heroin, mua về với mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong chất nghi là ma túy nêu trên, ngoài ra tạm giữ 01 xe mô tô biển số 26K4-9244 theo quy định.

Ngày 02/8/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lò Văn M ở thôn Bái Dương, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 640/KL-KTHS ngày 02/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu nước tiểu ghi tên Lò Văn M gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine; Morphine là chất chuyển hóa trong cơ thể khi sử dụng: Thuốc phiện, Heroine hoặc trực tiếp Morphine.

Tại bản Kết luận giám định số 718/KL-KTHS ngày 05/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu "I" có khối lượng là 0,210 gam là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Lò Văn M khai nhận: Do bản thân mắc nghiện ma túy (loại Heroine), nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/8/2025, Lò Văn M một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đen, biển số 26K4-9244 đi từ phòng trọ của M ở thôn Bái Dương, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Sau khi M điều khiển xe mô tô trên đến đoạn đường QL 38 thuộc khu vực thôn Sa Lung, xã Phạm Ngũ Lão, tỉnh Hưng Yên. Tại đây, M gặp 01 người đàn ông lạ mặt đứng ở lề đường. M nghĩ người này có ma túy để bán nên lại gần và hỏi mua của người này 300.000 đồng ma túy loại Heroine thì người này đồng ý. M đưa số tiền 300.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng cho người đàn ông. Người này cầm tiền của M, rồi đưa lại cho M 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng là ma túy loại Heroine. M cầm số ma túy vừa mua được để trong túi quần phía trước bên trái M đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi vắng vẻ để sử dụng còn người đàn ông bán ma túy đi đâu thì M không biết. Khi M đi đến khu vực đầu Cống Tranh thuộc thôn Sa Lung, xã Phạm Ngũ Lão, tỉnh Hưng Yên thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, và thu giữ vật chứng nêu trên. Bản thân M khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bản thân. Đồng thời M khai khi tìm mua ma túy để sử dụng thì không bị ai ép buộc, xúi giục. Số tiền 300.000 đồng M sử dụng để mua ma túy nêu trên là tiền của bản thân M lao động mà có.

Vật chứng thu giữ và xử lý: 01 phong bì được niêm phong, ghi số 718/KL-KTHS bên trong chứa 0,198g ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định, mảnh nilon gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định. Hiện đang được quản lý tại kho vật chứng thuộc Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Hưng Yên.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu sơn đen, biển số 26K4-9244. Hiện đang được quản lý tại kho vật chứng thuộc phân trại tạm giam khu vực Khoái Châu - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Hưng Yên. M khai mượn chiếc xe trên của anh Vi Văn T sinh năm 1995 ở cùng bản Tong, xã Mường La, tỉnh Sơn La. Qua tra cứu xác định chiếc xe mô tô trên không thuộc vật chứng liên quan đến vụ án nào khác. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng do chưa làm việc được với Vi Văn T, vì T vắng mặt tại địa phương. Nên Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xem xét, xử lý sau.

Việc xét nghiệm ma túy đối với bị cáo Lò Văn M cho kết quả M dương tính với ma túy loại Heroine. Bản thân M không nhớ lần gần nhất M sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể ở đâu. Ngoài ra, kết quả xác minh xác định M không thuộc các trường hợp liên quan đến cai nghiện hoặc quản lý sau cai nghiện. Do vậy, không có căn cứ để xem xét xử lý đối với Lò Văn M về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho M. M không biết rõ tên tuổi địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa rõ đối tượng bán ma túy nên không có căn cứ để xem xét, xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lò Văn M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của M phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 31/CT-VKSKV1 ngày 10/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hưng Yên đã truy tố bị cáo Lò Văn M về “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội do mình gây ra. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hưng Yên có quan điểm phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra và nhân thân Bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Văn M về “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề tuyên bị cáo: - Lò Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo từ: 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù kể từ ngày bị tạm giữ.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

b) Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong, ghi số 718/KL-KTHS bên trong chứa 0,198g ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định, mảnh nilon gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

c) Án phí: Bị cáo Lò Văn M là người dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh, áp dụng pháp luật của đại diện VKSND. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ đó áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo Lò Văn M. Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc hộ nghèo. Bản thân bị cáo không có công ăn việc làm thu nhập ổn định. Kính đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo Lò Văn M. Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế xã hội có điều kiện đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Nên đề nghị HĐXX áp dụng Điểm đ, Điều 12 Nghị quyết số 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án để miễn án phí (*án phí hình sự sơ thẩm*) cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 01/8/2025, tại khu vực Công Tranh thuộc thôn Sa Lung, xã Phạm Ngũ Lão, tỉnh Hưng Yên, Lò Văn M đã tàng trữ trái phép 0,210 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, ma túy không chỉ làm suy kiệt sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, biết hành vi của mình là trái pháp luật, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã thực hiện hành vi phạm *“Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Do vậy để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm *“Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số có trình độ văn hóa thấp 9/12, gia đình bị cáo có đơn xin miễn án phí và giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng cho bị cáo quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội cần tuyên phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Vật chứng của vụ án: Tịch thu cho tiêu huỷ mẫu hoàn lại sau giám định gồm: 01 phong bì được niêm phong, ghi số 718/KL- KTHS bên trong chứa 0,198g ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định, mảnh nilon gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định, do là vật cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 26K4-9244, M khai mượn chiếc xe trên của anh Vi Văn T sinh năm 1995 ở cùng bản Tong, xã Mường La, tỉnh Sơn La. Qua tra cứu xác định chiếc xe mô tô trên không thuộc vật chứng liên quan đến vụ án nào khác. Hiện chiếc đang được quản lý tại kho vật chứng thuộc phân trại tạm giam khu vực Khoái Châu - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Hưng Yên. Do Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm việc được với Vi Văn T, vì T vắng mặt tại địa phương, cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xem xét, xử lý sau. Nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên tiếp tục quản lý, xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Án phí: Bị cáo Lò Văn M là người dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo bị cáo Lò Văn M **03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 01/8/2025.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu huỷ mẫu hoàn lại sau giám định gồm: 01 phong bì được niêm phong, ghi số 718/KL- KTHS bên trong chứa 0,198g ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định, mảnh nilon gói ma túy và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Đặc điểm theo Quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKSKV1 ngày 10/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 và Biên bản giao, nhận vật chứng

ngày 25/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Hưng Yên)

Đối với chiếc xe mô tô biển số 26K4-9244, hiện chiếc đang được quản lý tại kho vật chứng thuộc phân trại tạm giam khu vực Khoái Châu - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Hưng Yên, tiếp tục giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên quản lý, xử lý theo quy định pháp luật.

- Về án phí: Miễn án phí sơ thẩm hình sự cho Bị cáo Lò Văn M.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Thắng

Trần Quang Chữ

Nguyễn Đồng Dục

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1; VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQ CSĐT-CA tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Dục

